

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ VĨ MÔ

*(Ban hành theo Quyết định số: 758/QĐ-ĐHLDXH ngày 25 tháng 4 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

- 1. Tên học phần:** Kinh tế vĩ mô; **Mã học phần:** VĩMO0523H
- 2. Số tín chỉ:** 03 (40, 10, 90)
- 3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ hai các ngành Quản trị kinh doanh, Bảo hiểm, Kế toán, Quản trị nhân lực.
- 4. Phân bổ thời gian:**
 - Lý thuyết (LT): 40
 - Thực hành (ThH), Thảo luận (TL), Kiểm tra (KT): 10
 - Tự học: 90
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 6. Mục tiêu của học phần**
 - **Về kiến thức:**
 - + Hiểu được những kiến thức cơ bản, các khái niệm và cách thức đo lường các biến số kinh tế vĩ mô của nền kinh tế.
 - + Hiểu được cách thức vận hành và những mối quan hệ kinh tế chủ yếu của một nền kinh tế thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.
 - + Hiểu và phân tích được bản chất của các biến động kinh tế vĩ mô và cách thức giải quyết chúng.
 - + Hiểu được cách thức vận dụng các chính sách tài khóa và tiền tệ nhằm góp phần giảm bớt các biến động kinh tế có tính chu kỳ.
 - + Hiểu được các mối quan hệ kinh tế vĩ mô cơ bản của nền kinh tế mở.
 - + Nhận biết được tầm quan trọng của các yếu tố góp phần vào tăng trưởng và phát triển kinh tế dài hạn của mỗi quốc gia.
 - **Về kỹ năng:**
 - + Có kỹ năng sử dụng một số phương pháp phân tích tối ưu, phân tích cân bằng tổng thể trong việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá các hiện tượng và sự kiện kinh tế vĩ mô.
 - + Có khả năng nhất định để phân tích một số vấn đề kinh tế và chính sách kinh tế vĩ mô.
 - + Có kỹ năng làm việc theo nhóm.
 - **Về thái độ:**
 - Góp phần giúp sinh viên cải thiện mức độ hiểu biết về kinh tế, phân tích chính sách; xác lập ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tự rèn luyện nâng cao trình độ để có thể đáp ứng được yêu cầu của xã hội đang trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.
- 7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, giá cả, lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt hay thặng dư thương mại, cán cân thanh toán, tỷ giá,...

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Thực hiện theo quy chế chung của trường Đại học Lao động – Xã hội.
- Tham dự lớp
- Tự nghiên cứu tài liệu học tập trước khi đến lớp
- Tham gia các hoạt động thảo luận nhóm
- Thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao
- Thực hiện 01 bài kiểm tra giữa kỳ
- Hoàn thành bài thi kết thúc học phần

9. Tài liệu học tập

9.1. Học liệu bắt buộc (HLBB)

[1]. Học liệu 1 (HL1). Nguyễn Văn Công (chủ biên), *Giáo trình nguyên lý Kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động, 2012

[2]. Học liệu 2 (HL2). Lương Xuân Dương (chủ biên), *Bài tập kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động – Xã hội, 2012

9.2. Học liệu tham khảo (HLTK)

[3]. Gregory Mankiw, *Nguyên lý kinh tế học*, NXB Thống kê, 2005

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Nội dung	Căn cứ đánh giá	Trọng số
1	Hoạt động cá nhân	Giảng viên theo dõi tinh thần, thái độ học tập của SV qua các buổi học.	40%
	Hoạt động nhóm	Báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của nhóm	
	Kiểm tra giữa kỳ	Bài kiểm tra viết trên lớp	
2	Thi kết thúc học phần	Bài thi do Trường tổ chức	60%

11. Thang điểm:

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt

F+ (2,0 – 3,9); F (dưới 2,0): Kém

12. Nội dung

A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Tài liệu	Phân bổ thời gian (tiết)				Tự học (giờ)
			Tổng số	LT	ThH/TL	KT	

1	Chương I: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô	[1], [2], [3]	5	4	1		9
2	Chương II: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô	[1], [2], [3]	8	7	1		15
3	Chương III: Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính	[1], [2], [3]	5	4	1		9
4	Chương IV: Thất nghiệp	[1], [2], [3]	5	4	1		9
5	Chương V: Tổng cầu – Tổng cung	[1], [2], [3]	7	6	1		13
6	Chương VI: Tổng cầu và chính sách tài khóa	[1], [2], [3]	11	8	2		18
7	Kiểm tra quá trình	[1], [2], [3]	1			1	1
8	Chương VII: Tiền tệ và chính sách tiền tệ	[1], [2], [3]	6	4	2		10
9	Chương VIII: Lạm phát	[1], [2], [3]	2	2			4
10	Chương IX: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	[1], [2], [3]	1	1			2
	Tổng số		50	40	9	1	90

Ghi chú: LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận.

B. Nội dung chi tiết

Chương I: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô

1.1. Tổng quan về kinh tế học

1.1.1. Kinh tế học là gì?

1.1.2. Các bộ phận cấu thành kinh tế học

1.2. Mục tiêu và công cụ trong kinh tế vĩ mô

1.2.1. Mục tiêu kinh tế vĩ mô

1.2.2. Các chính sách kinh tế vĩ mô

1.3. Phương pháp và cách thức nghiên cứu của các nhà kinh tế

1.4. Nội dung nghiên cứu

Chương II: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô

2.1. Tổng sản phẩm trong nước

2.1.1. Định nghĩa GDP

2.1.2. Các phương pháp xác định GDP

2.1.3. Các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác

2.1.4. GDP_n , GDP_r

2.1.5. Chỉ số điều chỉnh GDP

2.1.6. GDP và phúc lợi kinh tế

2.2. Tăng trưởng kinh tế

2.2.1. Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế

2.2.2. Các yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế

2.3. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

2.3.1. Khái niệm

2.3.2. Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng

- 2.3.3. Một số vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt
- 2.3.4. So sánh D_{GDP} và CPI
- 2.3.5. Vận dụng CPI trong thực tiễn: Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát

Chương III: Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính

- 3.1. Hệ thống tài chính
 - 3.1.1. Trung gian tài chính
 - 3.1.2. Thị trường tài chính
- 3.2. Thị trường vốn vay
 - 3.2.1. Tiết kiệm và đầu tư
 - 3.2.2. Thị trường vốn vay
 - 3.2.3. Tác động của chính sách đối với tiết kiệm và đầu tư

Chương IV: Thất nghiệp

- 4.1. Thất nghiệp và đo lường thất nghiệp
 - 4.1.1. Khái niệm
 - 4.1.2. Đo lường thất nghiệp
- 4.2. Phân loại thất nghiệp
 - 4.2.1. Thất nghiệp tự nhiên
 - 4.2.2. Thất nghiệp chu kỳ
- 4.3. Tác động của thất nghiệp
 - 4.3.1. Đối với thất nghiệp tự nhiên
 - 4.3.2. Đối với thất nghiệp chu kỳ

Chương V: Tổng cầu – Tổng cung

- 5.1. Mô hình tổng cầu – tổng cung
 - 5.1.1. Tổng cầu của nền kinh tế
 - 5.1.2. Tổng cung của nền kinh tế
 - 5.1.3. Xác định sản lượng và mức giá cân bằng
- 5.2. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định
 - 5.2.1. Các cú sốc cầu
 - 5.2.2. Các cú sốc cung

Chương VI: Tổng cầu và chính sách tài khóa

- 6.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu
 - 6.1.1. Đồng nhất thức thu nhập – sản lượng
 - 6.1.2. Sản lượng cân bằng
- 6.2. Mô hình xác định sản lượng của nền kinh tế giản đơn
 - 6.2.1. Tiêu dùng
 - 6.2.2. Đầu tư
 - 6.2.3. Xác định sản lượng cân bằng
 - 6.2.4. Số nhân
- 6.3. Mô hình xác định sản lượng cân bằng của nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ
- 6.4. Mô hình xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở
- 6.5. Cách tiếp cận thu nhập - chi tiêu và phân tích tổng cầu - tổng cung
- 6.6. Chính sách tài khóa

- 6.6.1. Chính sách tài khóa chủ động
- 6.6.2. Cơ chế tự ổn định
- 6.6.3. Chính sách tài khóa và ngân sách Chính phủ
- 6.6.4. Tài trợ thâm hụt ngân sách của chính phủ

Chương VII: Tiền tệ và chính sách tiền tệ

7.1. Khái niệm

7.1.1. Tiền là gì?

7.1.2. Chức năng của tiền

7.1.3. Các loại tiền

7.1.4. Đo lường khối lượng tiền

7.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền

7.2.1. Tiền cơ sở và cung tiền

7.2.2. Hoạt động của NHTM và quá trình tạo tiền

7.2.3. Mô hình cung tiền

7.2.4. NHTW và các công cụ điều tiết cung tiền

7.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản

7.3.1. Cầu tiền

7.3.2. Cân bằng trên thị trường tiền tệ

7.4. Tác động của chính sách tiền tệ

7.4.1. Cơ chế tác động của chính sách tiền tệ

7.4.2. Các nhân tố quyết định hiệu quả chính sách tiền tệ

7.5. Sự tương tác của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ

7.5.1. Phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ

7.5.2. Sự khác nhau giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ

Chương VIII: Lạm phát

8.1. Khái niệm và đo lường

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Đo lường lạm phát

8.1.3. Phân loại lạm phát

8.2. Nguyên nhân gây ra lạm phát

8.2.1. Lạm phát do cầu kéo

8.2.2. Lạm phát do chi phí đẩy

8.2.3. Lạm phát ỳ

8.2.4. Tiền tệ và lạm phát

8.3. Tổn thất do lạm phát

8.3.1. Đối với lạm phát được dự tính

8.3.2. Đối với lạm phát không được dự tính

8.4. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp

Chương IX: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở

9.1. Cán cân thanh toán

9.2. Tỷ giá hối đoái

9.2.1. Khái niệm và đo lường

9.2.2. Thị trường ngoại hối

9.3. Quản lý tỷ giá hối đoái

9.3.1. Hệ thống tỷ giá hối đoái cố định

9.3.2. Hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý

9.4. Tác động của sự thay đổi tỷ giá hối đoái đến nền kinh tế

13. Đội ngũ giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
1	Trần Văn Hòe	Tiến sỹ	Kinh tế
2	Tô Thị Phụng	Thạc sỹ	Quản trị KD
3	Mai Thị Anh Đào	Thạc sỹ	Quản trị KD
4	Đỗ Thị Mỹ Trang	Thạc sỹ	Quản trị KD
5	Nguyễn Thị Vân Anh	Thạc sỹ	Quản trị KD
6	Nguyễn Thị Phương Lan	Thạc sỹ	Quản trị KD
7	Trần Thị Kim Nhung	Thạc sỹ	Quản trị KD
8	Trần Thị Hạnh	Thạc sỹ	Quản trị KD
9	Đào Thị Thu Hiền	Thạc sỹ	Quản trị KD
10	Triệu Linh Giang	Thạc sỹ	Quản trị KD
11	Tăng Anh Cường	Thạc sỹ	Quản trị KD
12	Hoàng Mạnh Cường	Thạc sỹ	Quản trị KD
13	Hoàng Thanh Tùng	Tiến sỹ	Kinh tế NT
14	Bùi Thị Hồng Nhung	Thạc sỹ	Quản trị nhân lực
15	Lương Xuân Dương	Tiến sỹ	Kinh tế
16	Doãn Thị Mai Hương	Tiến sỹ	Kinh tế
17	Nguyễn Xuân Hương	Thạc sỹ	Kinh tế phát triển
18	Nguyễn Anh Tấn	Thạc sỹ	Quản lý KHCCN
19	Bùi Đức Lộc	Thạc sỹ	Quản trị KD
20	Đình Quốc Tuyên	Thạc sỹ	Quản trị KD

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Học phần này bao gồm 03 tín chỉ với thời gian lên lớp là 50 tiết (40 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành/thảo luận và kiểm tra).

- Giảng viên cần chuẩn bị slide bài giảng, câu hỏi thảo luận, giới thiệu nguồn tham khảo thực tế.

- Nên sử dụng phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm.

- Đề cương này sẽ được rà soát, chỉnh sửa 2 năm/lần.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng